

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống ở thành phố Aizuwakamatsu

~Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sống tại thành phố Aizuwakamatsu.

Bảng khảo sát này được lập bởi Văn phòng Thành phố Aizuwakamatsu.

Với mục tiêu Aizuwakamatsu là một thành phố được mọi người ưu tiên lựa chọn khi sinh sống và là một nơi dễ sống, Thành phố mong muốn thực hiện khảo sát với những người nước ngoài đang sinh sống tại đây.

Xin hãy trả lời khảo sát này và cho chúng tôi biết những cảm nhận, suy nghĩ của bạn. Rất mong nhận được sự hợp tác của bạn.

むろい しょうへい

Tháng 11 năm 2024

Thị trưởng thành phố Aizuwakamatsu

室井照平

< Bảng khảo sát >

- Bảng khảo sát dành cho tất cả người nước ngoài từ 18 tuổi trở lên đang sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu.
- Bảng khảo sát không liên quan đến vấn đề xuất nhập cảnh.
- Những câu trả lời của bạn sẽ được bảo mật thông tin.
- Tên của người trả lời bảng khảo sát đã được ghi trên phong bì.
- Bảng khảo sát được thực hiện bởi nhiều ngôn ngữ như tiếng Trung Quốc, tiếng Việt Nam, tiếng Tagalog, tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Triều Tiên và cả tiếng Nhật.

< **Bảng khảo sát** >

■ Xin vui lòng trả lời trên Internet

① Hãy truy cập vào URL bên dưới hoặc quét mã QR. Bạn có thể chọn tiếng Nhật đơn giản hoặc tiếng Anh.

【Tiếng Nhật đơn giản】 <https://logoform.jp/f/BdJbt>



【Tiếng Anh】 <https://logoform.jp/f/5L6Ua>



② Vui lòng trả lời câu hỏi theo hướng dẫn.

③ Cuối cùng, nhấn nút gửi để hoàn tất. Bạn cũng có thể tạm lưu câu trả lời.

Sau khi nhấn nút gửi, bạn sẽ không thể thay đổi câu trả lời.

< **Về thời hạn trả lời** >

■ Xin vui lòng hoàn thành trước ngày **27 tháng 12 năm 2024**

< **Trong trường hợp có điều gì chưa rõ** >

■ Trong trường hợp có điều gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ liên lạc bên dưới.

địa chỉ liên lạc

Phòng kế hoạch và điều phối, tòa thị chính thành phố Aizuwakamatsu

Điện thoại: 0242-39-1201

FAX: 0242-39-1400

Email: kikaku@tw.city.aizuwakamatsu.fukushima.jp

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

1. Thông tin của bạn

Q 1 – 1 Giới tính của bạn。 Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

- | | | | |
|--------|-------|---------|-----------------------|
| 1. Nam | 2. Nữ | 3. Khác | 4. Không muốn trả lời |
|--------|-------|---------|-----------------------|

Q 1 – 2 Độ tuổi của bạn。 Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

- | | | | |
|----------------|------------------|----------------|----------------|
| 1. 18～19 tuổi | 2. 20～24 tuổi | 3. 25～29 tuổi | 4. 30～34 tuổi |
| 5. 35～39 tuổi | 6. 40～44 tuổi | 7. 45～49 tuổi | 8. 50～54 tuổi |
| 9. 55～59 tuổi | 10. 60～64 tuổi | 11. 65～69 tuổi | 12. 70～74 tuổi |
| 13. 75～79 tuổi | 14. Trên 80 tuổi | | |

Q 1 – 3 Quốc tịch của bạn。 Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

- | | | | |
|---------------|-------------|----------------|--------------------------|
| 1. Trung Quốc | 2. Việt Nam | 3. Philippines | 4. Hàn Quốc · Triều Tiên |
| 5. Ấn Độ | 6. Đài Loan | 7. Mỹ | 8. Indonesia |
| 9. Khác | | | |

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Q 1 – 4 Xin cho biết tư cách lưu trú của bạn。 Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

- | | | |
|--|--------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Vĩnh trú | 2. Kết hôn với người Nhật | 3. Kết hôn với thường trú nhân |
| 4. Định trú | 5. Giáo sư | 6. Tôn giáo |
| 7. Giáo dục | 8. Kỹ thuật/Giao lưu quốc tế-văn hóa | |
| 9. Chuyển công tác nội bộ doanh nghiệp | | |
| 10. Điều dưỡng | 11. Kỹ năng | 12. Kỹ năng đặc định |
| 13. Thực tập sinh kỹ năng | 14. Hoạt động đặc định | 15. Du học sinh |
| 16. Nghiên cứu sinh | 17. Cư trú cùng gia đình | 18. Khác |

Q 1 – 5 Nghề nghiệp của bạn。 Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

- | | | |
|----------------------------|-----------------------|------------------------|
| 1. Nông nghiệp, lâm nghiệp | 2. Xây dựng | 3. Sản xuất |
| 4. Bán lẻ | 5. Khách sạn, lưu trú | 6. Dịch vụ ăn uống |
| 7. Giáo dục | 8. Y tế, điều dưỡng | 9. Học sinh, sinh viên |
| 10. Không làm việc | 11. Khác | |

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Q 1 – 6 Bạn đã sống ở Thành phố Aizuwakamatsu được bao lâu。 Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

- | | |
|------------------------------|------------------------------|
| 1. Dưới 6 tháng | 2. Từ 6 tháng đến dưới 1 năm |
| 3. Từ 1 năm đến dưới 3 năm | |
| 4. Từ 3 năm đến dưới 5 năm | 5. Từ 5 năm đến dưới 10 năm |
| 6. Từ 10 năm đến dưới 20 năm | |
| 7. Trên 20 năm | |

Q 1 – 7 Hiện tại, bạn cảm thấy hạnh phúc đến mức nào? Nếu [rất hạnh phúc] là 10 và [không hạnh phúc chút nào] là 0, bạn sẽ đánh giá trên thang điểm nào? Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

とても幸せ 幸せでたない										
10	9	8	7	6	5	4	3	2	1	0

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Q 1 – 8 Hiện tại, bạn hài lòng đến mức nào với cuộc sống ở thành phố Aizuwakamatsu? Nếu 「Rất hài lòng」 là 10 và 「Không hài lòng chút nào」 là 0, bạn sẽ đánh giá trên thang điểm nào? Vui lòng chọn **1 câu trả lời thích hợp.**

とても満足 ← → まったく満足しない										
10	9	8	7	6	5	4	3	2	1	0

2. Về ngôn ngữ

Q 2 – 1 Bạn hiểu những ngôn ngữ nào. Vui lòng chọn **tất cả** ngôn ngữ bạn hiểu.

- | | | |
|--------------------|--------------------|-------------------------|
| 1. Tiếng Nhật | 2. Tiếng Trung | 3. Tiếng Hàn/Triều Tiên |
| 4. Tiếng Anh | 5. Tiếng Việt | 6. Tiếng Tagalog |
| 7. Tiếng Indonesia | 8. Tiếng Nga | 9. Tiếng Nepal |
| 10. Tiếng Thái | 11. Tiếng Myanmar | 12. Tiếng Sinhala |
| 13. Tiếng Tamil | 14. Tiếng Malaysia | 15. Khác |

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Q 2 – 2 Bạn có thể đọc được những thể loại văn bản tiếng Nhật nào. Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

1. Có thể đọc sách báo, tạp chí bằng tiếng Nhật
2. Nếu là những văn bản tiếng Nhật đơn giản, có thể đọc được
3. Nếu là những văn bản viết bằng Higarana, có thể đọc được
4. Dù cho là những văn bản tiếng Nhật đơn giản hay viết bằng Higarana, cũng hoàn toàn không đọc được

Q 2 – 3 Bạn có thể giao tiếp tiếng Nhật ở mức độ nào. Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

1. Có thể giao tiếp tự do với người Nhật
2. Có thể giao tiếp hội thoại hàng ngày với người Nhật
3. Có thể tự giới thiệu bản thân và chào hỏi
4. Hầu như không thể

3. Về cuộc sống ở thành phố Aizuwakamatsu

Q 3 – 1 Bạn có nghĩ rằng Aizuwakamatsu là thành phố dễ sống cho người nước ngoài. Vui lòng chọn **1 câu trả lời.**

- | | | |
|-------|----------|---------------|
| 1. Có | 2. Không | 3. Không biết |
|-------|----------|---------------|

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Q 3 – 2 Điều gì khiến bạn gặp khó khăn hay lo lắng khi sống ở Aizuwakamatsu. Vui lòng chọn **tất cả** các câu trả lời phù hợp.

- | | |
|-----------------------------------|---|
| 1. Khi bị bệnh hoặc chấn thương | 2. Khi có thảm họa như động đất |
| 3. Chăm sóc và giáo dục con cái | 4. Quy tắc, luật giao thông |
| 5. Vấn đề liên quan đến công việc | 6. Vấn đề liên quan đến trường học |
| 7. Vấn đề về nhà ở | 8. Cách xử lý rác thải |
| 9. Mối quan hệ với hàng xóm | 10. Mối quan hệ với người nước ngoài khác |
| 11. Học tiếng Nhật | 12. Vấn đề tài chính |
| 13. Phân biệt đối xử | 14. Tư cách lưu trú |
| 15. Khác biệt văn hóa | 16. Không có |
| 17. Khác | |

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Q 3 – 3 Khi sống ở Thành phố Aizuwakamatsu, nếu bạn gặp khó khăn hay có vấn đề lo lắng nào đó, bạn thường trao đổi với ai. Vui lòng chọn **tất cả** các mục phù hợp.

- | | |
|---|----------------------------------|
| 1. Gia đình tại Nhật Bản | 2. Gia đình tại quốc gia của bạn |
| 3. Bạn người Nhật | 4. Bạn ở quốc gia của bạn |
| 5. Bạn cùng quốc tịch đang sống ở Nhật | 6. Đồng nghiệp |
| 7. Người quản lý tại nơi làm việc | 8. Bạn học |
| 9. Giáo viên hoặc nhân viên phụ trách sinh viên quốc tế | |
| 10. Hiệp hội Giao lưu quốc tế Aizuwakamatsu (AWIA) | |
| 11. Hiệp hội Giao lưu quốc tế tỉnh Fukushima (FIA) | |
| 12. Văn phòng thành phố Aizuwakamatsu | |
| 13. Chính quyền tỉnh Fukushima | 14. Đại sứ quán/Lãnh sự quán |
| 15. Bạn bè trên mạng Internet | |
| 16. Người Nhật trong gia đình chủ nhà homestay | |
| 17. Không trao đổi với ai | 18. Khác |

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Q 3 — 4 Các phương tiện truyền thông của Thành phố Aizuwakamatsu (bản tin, trang web) có hữu ích cho bạn không. Vui lòng chọn **1 câu trả lời**.

- | | |
|------------------|----------------|
| 1. Rất hữu ích | 2. Hơi hữu ích |
| 3. Không ý kiến | 4. Ít hữu ích |
| 5. Không hữu ích | 6. Không rõ |

Q 3 – 5 Những điểm tốt hay những điểm nào mà bạn thích ở thành phố Aizuwakamatsu. Vui lòng chọn **tất cả** các mục phù hợp.

- | | |
|---|--|
| 1. Dễ nuôi dạy con cái | 2. Có nhiều trường học |
| 3. Có thể tham gia các hoạt động thể thao | |
| 4. Cảm nhận được văn hóa và lịch sử Nhật Bản | |
| 5. Tính Quốc tế | 6. Hoạt động tình nguyện đa dạng |
| 7. Ẩm thực ngon | 8. Thiên nhiên phong phú |
| 9. Thành phố sôi động | 10. Nhiều cơ hội việc làm |
| 11. Thuận tiện mua sắm | 12. Chi phí thấp |
| 13. Nhiều bệnh viện | 14. Khí hậu tốt |
| 15. Thân thiện với môi trường | 16. Nhiều công viên |
| 17. Ít thiên tai | 18. An toàn |
| 19. Đường xá và hệ thống nước được trang bị tốt | |
| 20. Dễ di chuyển bằng xe buýt hoặc tàu | |
| 21. Thành phố sạch sẽ | 22. Ứng dụng nhiều công nghệ tiên tiến |
| 23. Nhiều lễ hội | 24. Người dân thân thiện |
| 25. Chính quyền thành phố thân thiện | 26. Nhiều nơi giải trí |
| 27. Khác | |

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Q 3 – 6 Bạn muốn giao lưu với người dân Aizuwakamatsu như thế nào. Vui lòng chọn **tất cả** các mục phù hợp.

- | | |
|---|---|
| 1. Dạy ngôn ngữ của quốc gia mình | |
| 2. Dạy văn hóa của quốc gia mình (như dạy nấu ăn) | |
| 3. Làm phiên dịch | 4. Hướng dẫn du lịch cho người nước ngoài |
| 5. Dạy thể thao | 6. Tham gia thi đấu thể thao |
| 7. Tham gia lễ hội | 8. Tham gia vệ sinh thành phố |
| 9. Truyền tải thông tin quốc gia của bạn đến thành phố Aizuwakamatsu | |
| 10. Hỗ trợ các hoạt động của Hiệp hội giao lưu Quốc tế Thành phố Aizuwakamatsu (AWIA) | |
| 11. Không muốn giao lưu | 12. Khác |

Q 3 – 7 Bạn có điều gì muốn nhắn gửi hoặc đề xuất với Văn phòng Thành phố Aizuwakamatsu không? Vui lòng trả lời bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh nếu có thể.

4. Về con cái

Q 4 – 1 Bạn có đang sống cùng với trẻ em dưới 18 tuổi ở thành phố Aizuwakamatsu không. Vui lòng chọn **1 câu trả lời**.

1. Có

2. Không

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Nếu bạn chọn 「1. Có」 ở câu hỏi Q 4 — 1, xin vui lòng tiếp tục câu hỏi Q 4 — 2

Nếu bạn chọn 「2. Không」 ở câu hỏi Q 4 — 1, phần khảo sát của bạn kết thúc tại đây. Xin chân thành cảm ơn.

Q 4 — 2 Con của bạn đang học ở đâu. Vui lòng chọn **tất cả** các mục phù hợp.

1. Trường mẫu giáo tổng hợp(こども^{えん}園)
2. Nhà trẻ (ほいく^{えん}園)
3. Trung tâm chăm sóc trẻ em (ほいく^{じょ}所)
4. Trường mẫu giáo (ようち^{えん}園)
5. Trường tiểu học ở Thành phố Aizuwakamatsu
6. Trường trung học cơ sở Thành phố Aizuwakamatsu
7. Trường trung học phổ thông Thành phố Aizuwakamatsu
8. Trường tiểu học ở Nhật Bản (ngoài Thành phố Aizuwakamatsu)
9. Trường trung học cơ sở ở Nhật Bản (ngoài Thành phố Aizuwakamatsu)
10. Trường trung học phổ thông ở Nhật Bản (ngoài Thành phố Aizuwakamatsu)
11. Trường học tại Quốc gia của bạn
12. Không đi học
13. Khác

Bảng khảo sát dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Aizuwakamatsu

Q 4 – 3 Trong việc nuôi dạy và giáo dục con cái, điều gì làm bạn lo lắng. Vui lòng chọn **tất cả** các mục phù hợp.

1. Không thể đọc được các thông báo bằng tiếng Nhật
2. Không hiểu cuộc sống sinh hoạt của con ở trường học
3. Không hiểu hệ thống trường học ở Nhật
4. Không thể giao tiếp với giáo viên
5. Không thể giao tiếp với các phụ huynh khác
6. Con không đến trường
7. Mối quan hệ giữa con với giáo viên không tốt
8. Con không theo kịp việc học ở trường
9. Con không có bạn bè
10. Con chỉ có thể nói tiếng Nhật
11. Không thể quyết định cho con học trường nào
12. Không thể quyết định con sẽ làm việc gì sau khi tốt nghiệp
13. Không có
14. Khác

Khảo sát kết thúc ở đây. Xin chân thành cảm ơn rất nhiều!